

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Năm báo cáo: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA.

- Tên bằng nước ngoài: THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: URENCOTHANHHOA

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152984

- Vốn điều lệ: **32.977.900.000** đồng (VNĐ)

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **32.977.900.000** đồng (VNĐ)

- Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0373.720.378

- Fax: 0373.721.205

- Email: urencothanhhoa@gmail.com

- Website: www.urencothanhhoa.com.vn - Mã cổ phiếu: THU

Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tiền thân là Đội công nhân vệ sinh được thành lập ngày 19/8/1958 trực thuộc UBND thị xã Thanh Hóa. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, ngày 08/8/1977 UBND Tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 834/QĐ-UBND thành lập Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa.

- Ngày 10/03/1994 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 206/QĐ-UBTH thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa thành Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Thực hiện Luật doanh nghiệp 2005, tháng 6 năm 2010 Công ty được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trên cơ sở ký hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với UBND thành phố hàng năm.

- Tháng 6 năm 2016 thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH MTV môi trường và CTĐT Thanh Hóa đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Nhà nước nắm giữ 52,45% vốn điều lệ.

Với 67 năm trưởng thành và phát triển, công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động. Tăng trưởng bình quân hàng năm tăng từ 10 đến 15% năm. Công ty hiện có 857 cán bộ, người lao động, 04 phòng ban và 15 đơn vị trực thuộc hoạt động trên gần 20 ngành nghề khác nhau. Mức cổ tức bình quân đạt từ 5 đến 6,2%/năm.

Trong những năm gần đây công ty đã đầu tư mua sắm hệ thống xe máy thiết bị, xe chuyên dụng phục vụ công tác sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Hiện nay, công ty được đánh giá là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh; năng lực vận tải, xe chuyên dụng được đánh giá vững mạnh; Công ty đã tham gia nhiều dự án và gói thầu lớn trong và ngoài Tỉnh như các dự án xây lắp điện, dịch vụ vệ sinh môi trường ở Huyện Mộc Châu Sơn La, Huyện Lang Chánh, thị xã Bỉm Sơn, Triệu Sơn, Ngọc Lặc....

- Trong quan hệ đối ngoại và hợp tác: Công ty là thành viên của Hiệp Hội môi trường và Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam; Hội cấp thoát nước Việt Nam; Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam và Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam. Trong nhiều năm qua đã có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế đến công ty học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm cơ hội hợp tác đầu tư Với những thành tích đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 2.

- Thời điểm niêm yết: **06/06/2017.**

- Mã chứng khoán: **THU**

- Sàn giao dịch: **UPCOM**

Các sự kiện khác:

- Năm 1972 được Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III về thành tích khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

- Năm 1997 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc.

- Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III trong thời kỳ đổi mới.

- Năm 2007 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.

- Năm 2011 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng II.

- Doanh nghiệp đạt Cúp vàng “Vì sự phát triển cộng đồng” trong cộng đồng khối doanh nghiệp toàn quốc năm 2011.

- Hằng năm được Tổng cục thuế, Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen, cờ thi đua; Cục thuế tỉnh tặng thưởng giấy khen là doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách pháp luật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh theo bảng sau:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121, 38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001, 37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị.	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790
5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống mối mọt; xây dựng các công trình điện đến 35kV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng.	4100, 42102, 4290, 4321, 431
10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thủy lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đầu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35kV	71109
12	Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên	
15	Kinh doanh và cung ứng các sản phẩm về điện chiếu sáng công cộng	

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và cả nước theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. *Mô hình quản trị công ty:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

3.2.1. *Đại hội đồng cổ đông:* Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng hoặc trước ngày 30/6 kể từ ngày kế thúc năm tài chính.

Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần

mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp và công ty.

3.2.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

3.2.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều Lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ doanh nghiệp.

3.2.4. Ban Kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát bầu 01 người trong ban làm trưởng ban và trưởng ban hoạt động chuyên trách tại công ty.

3.2.5. Ban Giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc công ty.

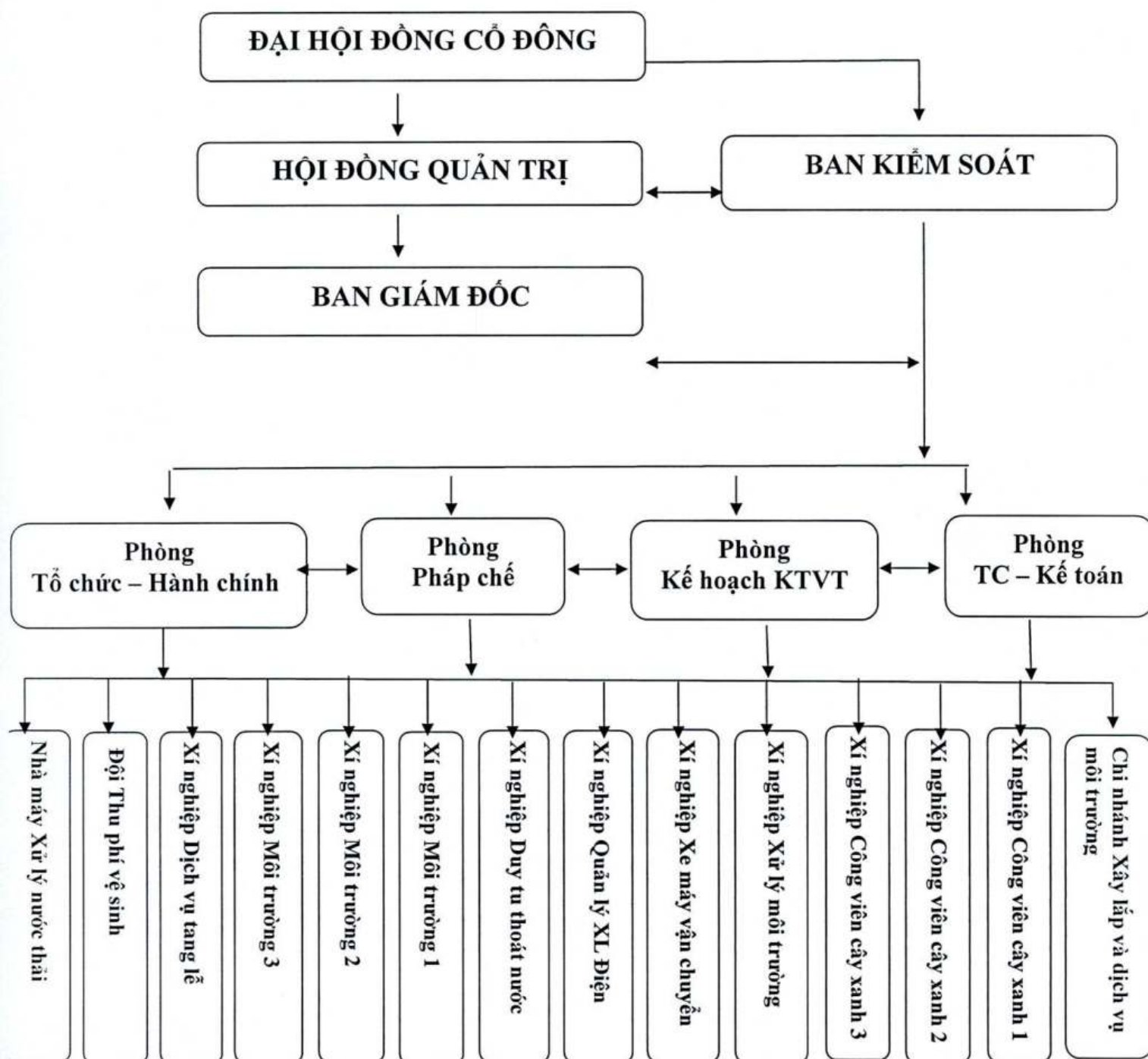
Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giúp việc cho Giám đốc công ty có các Phó Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách quản lý và tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh do mình phụ trách.

3.2.6 Các tổ chức Chính trị - xã hội công ty: Đảng bộ công ty; Công đoàn công ty; Hội cựu chiến binh công ty; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công ty.

Các tổ chức chính trị xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động tuân thủ Điều lệ của tổ chức. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động tại các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu chủ yếu của công ty là xây dựng công ty thành đơn vị đứng đầu trong tỉnh về lĩnh vực vệ sinh môi trường và kiến thiết thị chính, không ngừng phát triển các lĩnh vực thế mạnh của công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển và mở rộng quy mô sản xuất.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi ích của cổ đông và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Góp phần tích cực vào sự phát triển của Thành phố và Tỉnh.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ngành nghề: Dọn vệ sinh môi trường các khu công nghiệp, cơ quan công sở; vận chuyển chất thải, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp. Trồng cây ăn quả, cây lâu năm; Sửa chữa phương tiện, thiết bị; Lắp đặt hệ thống điện, thoát nước; Kinh doanh bất động sản, cho thuê vị trí, địa điểm kinh doanh.

- Tham gia đấu thầu các gói thầu thi công có giá trị lớn ngành nghề mà công ty có lợi thế cạnh tranh như: thi xây lắp hệ thống điện chiếu sáng đô thị, các công trình xây dựng hệ thống công viên, khuôn viên, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật về giao thông, hệ thống mương, cống thoát nước đô thị; tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng cơ quan văn hóa, chú trọng văn hóa kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế, pháp luật: Bất cứ một thay đổi chính sách vĩ mô của Nhà nước như Luật doanh nghiệp, chứng khoán ... đều ảnh hưởng trực tiếp đến công ty. Năm 2024 diễn ra với nhiều khó khăn, tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhân công tăng cao...nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, tăng lương cơ sở đã tác động đến hoạt động của doanh nghiệp. Cùng với đó chất lượng sản phẩm công tác vệ sinh môi trường ngày càng đòi hỏi cao hơn trong khi chế độ chính sách về đơn giá tiền lương thay đổi chưa nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh và trực tiếp đến thu nhập, đời sống của người lao động.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, dẫn đến công tác phục vụ vệ sinh môi trường cũng phải luôn thay đổi để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Hệ thống máy móc thiết bị đưa vào sử dụng đã lâu, thường xuyên hỏng phải sửa chữa.

Chính sách pháp luật của nhà nước ngày càng chặt chẽ nếu không nắm bắt, cập nhật kịp thời sẽ dẫn đến rủi ro về pháp lý đó là một vấn đề công ty rất quan tâm. Vì vậy công ty tăng cường công tác quản lý, kiểm soát hoạt động, khuyến khích cán bộ, người lao động tự giác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rủi ro về cạnh tranh, đặc thù: Hiện nay nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, xây dựng vì vậy công ty cần nâng cao năng lực, chất lượng sản phẩm, đổi mới tư duy, khuyến khích nghiên cứu sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định uy tín và vị thế có thể cạnh tranh và đáp ứng tiêu chí của Tỉnh, Thành phố của nhân dân.

Giá nhiên liệu, nhân công tăng, chí phí thuê mặt đất đã tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của công ty. Mặt khác thiên tai, bão lụt làm gãy đổ hệ thống thống cây xanh, gây hư hỏng hệ thống điện chiếu sáng, các công trình hạ tầng kỹ thuật là những chi phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2024.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do tác động môi trường, hỏa hoạn, thiên tai, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... Những rủi ro cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty đã ký hợp đồng với cơ quan chức năng đánh giá tác động môi trường, thành lập Ban phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy, thực hiện các quy định về PCCN, tập huấn an toàn lao động cho toàn thể người lao động công ty. Thực hiện hợp đồng bảo hiểm phương tiện cho toàn bộ xe máy, thiết bị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công tác vệ sinh môi trường và kiến thiết thị chính: Giá trị hợp đồng dịch vụ công ích số 03/2023 = 212,53 tỷ đồng, khối lượng phát sinh theo phụ lục hợp đồng 30 tỷ đồng. Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là cơ sở để Ban giám đốc chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tham mưu xây dựng lại bộ đơn giá, định mức nội bộ, xây dựng hệ thống thang bảng lương, lập hợp đồng giao khoán nội bộ triển khai đến các đơn vị sản xuất tạo sự chủ động trong công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất. Khối lượng đạt được cụ thể: Công tác quét thu gom rác

hoàn thành vượt mức kế hoạch trong đó công tác quét thu gom đường phố, vỉa hè đạt 36.699 ha/năm = 105%KH; Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày đạt 13.006 km/năm = 100% KH, Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm đạt 59.526 km/năm = 106% KH, Công tác quét dải phân cách bằng xe cơ giới đạt 18.638 km, Công tác vận chuyển rác đạt 118.584 tấn đạt 106%. Công tác xử lý rác đạt 142.008 tấn đạt 102%. Công tác nạo vét mương cống thoát nước đạt 3.425 m³ đạt 100%, thu gom phế thải xây dựng đạt 2.520 tấn đạt 100%. Công tác quản lý công viên đạt 108 ha = 102,4% kế hoạch. Cắt thấp tán không chế chiều cao cây bóng mát, thanh lý cây sâu mục = 1.070 cây ... Công tác quản lý vận hành điện công cộng đảm bảo an toàn đạt 100% kế hoạch. Công tác vận hành nhà máy nước thải đảm bảo quy trình và an toàn; Công tác thu dịch vụ vệ sinh môi trường đạt 26,3 tỷ = 100%. Công tác sửa chữa hạ tầng đô thị và các công việc phát sinh thực hiện 30 tỷ đồng. Các nội dung công việc khác hoàn thành 100%.

- Công tác kinh doanh dịch vụ: Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thực hiện công trình xây dựng ô chôn lấp rác sinh hoạt số 7, Cải tạo ô chôn lấp rác số 3, số 4 tại khu xử lý rác thải Đông Nam; Hoàn thành xây dựng 10/15 bãi tập kết xe gom rác; Sửa chữa cơ sở hạ tầng, sửa chữa nhà VSCC; Thực hiện thi công công trình Thay thế hệ thống chiếu sáng từ bóng đèn sợi đốt sang đèn LED trên địa bàn Thành phố; Thi công gói thầu sửa chữa các sự cố điện chiếu sáng công cộng hư hỏng chập cáp, tụt cáp và thay thế bóng hỏng; Sửa chữa 1 số trạm biến áp chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, điện nước nhà vệ sinh công cộng và sửa chữa nhà máy nước thải TP Thanh Hoá. Xây dựng hệ thống chiếu sáng mỹ thuật ở Huyện Mộc Châu – Sơn La. Thực hiện xây dựng mộ cát táng, cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân. Khai thác và duy trì thực hiện các hợp đồng kinh doanh dịch vụ thị trường phục vụ ngoài thành phố như Triệu Sơn, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Lễ Môn. Mở rộng địa bàn phục vụ theo phương thức xã hội hóa tại các xã, phường ngoại thành thành phố như Long Anh, Hoàng Đại, Đông Cương, Quảng Thịnh...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các chỉ tiêu chính năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả SXKD (đồng)		Ghi chú
		Năm 2023	Năm 2024	
1	Doanh thu thuần	246.281.377.011	276.542.860.880	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.575.265.861	3.924.725.764	
3	Thuế TN	747.163.414	981.167.035	
4	Lợi nhuận sau thuế	2.828.102.447	2.943.558.729	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	587	616	

(Nguồn Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được, có thể thấy: doanh thu năm 2024 tăng 111,5% so với kế hoạch và tăng 112,3% so với năm 2023; Lợi nhuận sau thuế tăng 105,1% so với kế hoạch và tăng 104,1% so với năm 2023 do công ty đã tiết giảm chi phí sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để giảm sức lao động, nhân công. Thu nhập của người lao động tăng 108% so với kế hoạch. Cổ tức tăng 105% so với năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban quản lý, điều hành công ty

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
I	Hội đồng quản trị		
1	Trần Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Đỗ Thị Minh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Hồ Viết Lân	TV HĐQT -Giám đốc công ty	
4	Thiều Văn San	TV HĐQT - Phó Giám đốc	Ngày miễn nhiệm 26/4/2024
5	Lê Mạnh Thắng	TV Hội đồng quản trị	
6	Nguyễn Tiến Hải	TV Hội đồng quản trị	Ngày bổ nhiệm 26/4/2024
II	Ban Giám đốc		Ngày bắt đầu/không còn là TV BDH
1	Hồ Viết Lân	Giám đốc công ty	
2	Trần Chính	Phó Giám đốc công ty	
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc công ty	Ngày bổ nhiệm 28/03/2024
4	Nguyễn Ngọc Sang	Phó Giám đốc công ty	Ngày bổ nhiệm 28/03/2024
III	Ban kiểm soát		
1	Trương Thị Thanh Bình	Trưởng ban	
2	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên	Ngày miễn nhiệm 26/4/2024
3	Tổng Thị Thọ	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 26/4/2024
IV	Kế toán trưởng		

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
1	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng công ty	

2.1.1 Tóm tắt lý lịch trích ngang ban điều hành: (HĐQT có 06 thành viên trong đó có 03 thành viên điều hành và 03 thành viên không điều hành)

1. Họ và tên: Trần Chính

- Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1966.
- Quê quán: Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: Số 21 Nguyễn Văn Hồ, Phường An Hưng, Thành phố Thanh Hóa
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc.
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư cơ khí
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T04/1989 – 11/1994	Cán bộ Công ty ô tô vận tải Hà Tây
T11/1994 – 4/1999	Kỹ sư – tổ trưởng liên doanh SX ô tô Hòa Bình VMC Thanh Xuân Hà Nội
T4/1999 – T10/2001	Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T11/2001 – 08/2002	Xưởng phó Xưởng cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T8/2002 – 09/2002	Quyền xưởng trưởng Xưởng cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T10/2002 – 05/2016	Xưởng trưởng (Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T06/2016 – 06/2021	Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
06/2021 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Phó Giám đốc công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.700 cổ phần chiếm 0,29%.

2. Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải

- Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1982.
- Quê quán: Xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
- Nơi ở hiện nay: Tháp A toà Central Point, 219 Trung Kính, P. Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kinh tế quốc tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/2007 - 07/2007	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nhật Trung
08/2007 - 10/2009	Trưởng phòng - Công ty TNHH Nhật Trung
11/2009 - 11/2009	Không tham gia BHXH
12/2009 - 08/2011	Chuyên viên - Công ty CP Viettronics - Công nghiệp 167 Nguyễn Ngọc Nại
09/2011 - 11/2013	Chuyên viên - Công ty Cổ phần Công nghệ AMEC - Nhà 48 BT3 KĐT bán đảo Linh Đàm Hà Nội
12/2013 - 03/2015	Trưởng nhóm mua hàng tiếng Trung
04/2015 - 06/2015	Không tham gia BHXH
07/2015 - 06/2016	Trưởng phòng KD - Công ty Cổ phần TM & ĐT bất động sản An Phát - Hà Nội
07/2016 đến 06/2021	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
Từ T06/2021 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 703.900 cổ phần chiếm 21,35%. (đến ngày 13/11/2024). Từ ngày 14/11/2024 đến 31/12/2024 Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của Bà Đỗ Thị Minh Hải là 0 cổ phần chiếm 0%.

3. Họ và tên: Hồ Viết Lân

- Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1970.
- Quê quán: Xã Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 05+07 Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa.
- Chức vụ: TV HĐQT - Giám đốc Công ty

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Lâm nghiệp - Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1994- 01/2001	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 07/2001	Đội phó Đội xe máy vận chuyển - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
08/2001- 12/2002	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2003 - 08/2008	Kỹ sư Phòng KH-KTVT - Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
09/2008 - 10/2010	Kỹ sư - Phó Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2010 - 09/2015	Giám đốc XN Công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2015 - đến nay	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 72.400 cổ phần chiếm 2,19%.

4. Họ và tên: Thiều Văn San

- Sinh ngày: 20 tháng 03 năm 1963.
- Quê quán: Xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: SN 20, Lê Thế Long, Phường Ba Đình, TP Thanh Hóa
- Chức vụ: TV Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc công ty
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Đại học Giao thông vận tải
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
02/1987 - 10/1988	Cán bộ Công ty cầu Đông Sơn - Thanh Hóa
11/1988 - 03/1993	Cán bộ kỹ thuật Công ty quản lý công trình công cộng Thanh Hóa
04/1993 - 06/1994	Đội phó - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
07/1994 - 06/2006	Đội trưởng - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2006 - 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 – 6/2016	Phó Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 – 31/12/2023	TV HĐQT - Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa (miễn nhiệm PGĐ ngày 31/12/2023)
Từ 01/01/2024 đến 26/4/2024	TV HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0%.

5. Họ và tên: Lê Mạnh Thắng

- Sinh ngày: 16 tháng 09 năm 1971

- Quê quán: Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa , tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: Lô 495 MBQH 530, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa

- Chức vụ: TV HĐQT – Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh 1

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T7/1992 đến T10/1996	Công nhân XN mỳ ăn liền Thanh Hóa
T11/1996 đến T12/1998	Công nhân công ty chế biến thực phẩm Hàm Rồng Thanh Hóa
T01/1999 đến T6/2004	Công nhân công ty giày Hoàng Long Thanh Hóa
T7/2004 đến T01/2005	Nhân viên phòng Tổ chức công ty giày Hoàng Long Thanh Hóa
T02/2005 đến T11/2010	Chuyên viên phòng Tổ chức Cty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T12/2010 đến T12/2015	Phó Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T01/2016 đến nay	Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh Cty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa (được bầu vào HĐQT ngày 28/6/2021)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.200 cổ phần chiếm 0,067%.

6. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.

- Quê quán: Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: TV HĐQT - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ QTKD - Cử nhân công nghệ máy tính

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 - 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - 06/2016	Phó phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 - 09/2016	Phó phụ trách phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 – T3/2022	Trưởng phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T3/2022 – 15/3/2023	Phụ trách phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
Từ 16/3/2023 đến 26/4/2024	TV Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
Từ 26/4/2024 đến nay	TV Hội đồng quản trị - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 42.700 cổ phần chiếm 1,29%.

6. Họ và tên: Lê Thị Thu Hà – Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1983.
- Nơi ở hiện nay: SN 20/40 Trương Hán Siêu, P Đông Sơn, TP Thanh Hóa.
- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán .
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2007 - 12/2009	Kế toán viên - Công ty quảng cáo Hatuba, TP Thanh Hóa
01/2010-04/2010	Không tham gia BHXH
05/2010 - 01/2015	Kế toán viên Ban QLDA - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2015 - 05/2016	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - 09/2016	Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - 12/2016	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - 06/2017	Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
Từ 07/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 500 cổ phần chiếm 0,015%.

2.1.2 Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát**1. Họ và tên: Trương Thị Thanh Bình**

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1983.
- Quê quán: Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 02/96 Trần Hưng Đạo, P Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hóa.
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T10/2007 đến T01/2010	Kế toán Công ty Cổ phần TM & DV kỹ thuật ô tô MTC Hà Nội
T5/2010 đến T9/2013	Kế toán viên công ty CP đầu tư và xây dựng Nam Phương
T10/2013 đến T6/2021	Chuyên viên Phòng Kinh doanh dịch vụ – kế toán đơn vị Chi nhánh miền tây Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
06/2021 - đến nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 200 cổ phần chiếm 0,006%.

2. Họ và tên: Tống Thị Thọ

- Sinh ngày: 24 tháng 06 năm 1970

- Quê quán: Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: 24 Ngô Văn Sở, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa.

- Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế kiêm Đội trưởng đội thu phí VS

- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1988 đến 12/1994	Công nhân đội 4 Công ty Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa.
T01/1995 đến T7/2011	Kế toán viên phòng Tài vụ Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T7/2011 đến T12/2015	Phó phòng TC Kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
T01/2016 đến 10/2016	Phó GD XN Môi trường 2 Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
T2016 đến T6/2024	Đội trưởng đội thu phí VS - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Từ T6/2024 đến nay	Trưởng phòng Pháp chế kiêm Đội trưởng đội thu phí VS – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.700 cổ phần chiếm 0,082%.

3. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.

- Quê quán: Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - Cử nhân công nghệ máy tính

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 - 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - 06/2016	Phó phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 -09/2016	Phó phụ trách phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 – T3/2022	Trưởng phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T3/2022 – 15/3/2023	Phụ trách phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
Từ 16/3/2023 đến 26/4/2024	TV Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ 26/4/2024) - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 42.700 cổ phần chiếm 1,29%.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Sinh ngày: 27 tháng 05 năm 1979

- Quê quán: Xã Hà Tân Huyện Hà Trung Tỉnh Thanh Hoá
- Nơi ở hiện nay: SN 02/09 Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Đông Sơn TP Thanh Hoá.
- Chức vụ: Phó phòng Tổ chức Hành chính
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Từ T01/1999 đến T03/2003	Thống kê tiền lương Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472
Từ T05/2003 đến T4/2007	Chuyên viên phòng Nhân chính Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472
Từ T05/2007 đến T7/2013	Phó phòng Nhân chính Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472
Từ T8/2013 đến T9/2014	Chuyên viên phòng Nhân sự Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá
Từ T10/2014 đến 25/4/2024	Phó phòng Tổ chức HC Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá
Từ 26/4/2024 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Phó phòng Tổ chức HC Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.200 cổ phần chiếm 0,066%.

2.2. Những thay đổi trong ban quản trị, điều hành trong năm:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị có sự thay đổi: Ngày 26/4/2024 miễn nhiệm Ông Thiệu Văn San – TV HĐQT, Bầu bổ sung Ông Nguyễn Tiến Hải là TV HĐQT từ ngày 24/6/2024.

Năm 2024 Ban kiểm soát có sự thay đổi: Ngày 24/6/2024 miễn nhiệm Ông Nguyễn Tiến Hải và bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Nga là TV BKS từ ngày 26/4/2024.

Năm 2024 Ban điều hành có sự thay đổi: Ngày 28/3/2024 bổ nhiệm Ông Nguyễn Minh Tuấn giữ chức vụ Phó giám đốc công ty và Ông Nguyễn Ngọc Sang giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1 Số lượng cán bộ, người lao động đến 31/12/2024

Tổng số lao động tại công ty tham gia đóng bảo hiểm 857 người.

Trong đó: Lao động gián tiếp (gồm cả CB lãnh đạo quản lý = 126 người, Lao động trực tiếp 731 người chiếm 85,3% trên tổng số lao động của công ty tại ngày 31/12/2024.

2.3.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Năm 2024 nhà nước đã ban hành nhiều chính sách thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động trong đó có thay đổi tăng mức lương tối thiểu vùng, lương cơ sở, điều chỉnh tăng mức đóng Bảo hiểm, trên cơ sở đó công ty đã nghiên cứu, vận dụng sửa đổi, điều chỉnh bộ đơn giá tiền lương nội bộ, điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, hợp đồng khoán cho các đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, Ban giám đốc căn cứ Nghị quyết cụ thể hoá thành kế hoạch sát với tình hình thực tế, lãnh chỉ đạo các phòng, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra sản xuất, sắp xếp lại lao động, bộ máy cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ nhằm giảm áp lực lao động tạo điều kiện cho việc điều chỉnh đơn giá sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Duy trì thực hiện các nội quy, quy chế, tổ chức đối thoại định kỳ giữa đại diện người lao động và người sử dụng lao động theo Khoản 2 Điều 63 Bộ luật lao động năm 2019. Duy trì giao khoán nội bộ cho các đơn vị tạo điều kiện cho đơn vị phát huy tính chủ động trong điều hành sản xuất.

Tổng số lao động công ty đầu năm 2024 là 879 người, cuối năm 2024 là 857 người được phân bổ ở 20 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được ổn định. Các chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm, độc hại hiện vật, tập huấn an toàn lao động, khám sức khoẻ định kỳ, tham quan du lịch, sinh nhật đoàn viên ... được duy trì thực hiện và chi trả kịp thời; Người lao động công ty không vi phạm các tệ nạn xã hội, được huấn luyện an toàn lao động, thực hiện tốt an toàn VSLĐ, an toàn giao thông, 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Chủ trương triển khai thực hiện thay thế hệ thống tủ điều khiển điện chiếu sáng công cộng đóng cắt thủ công trên địa bàn thành phố sang quản lý

bằng hệ thống điều khiển thông minh nhằm nâng cao công tác quản lý và tiết giảm chi phí sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây mộ cát táng nhân dân thuộc quỹ đất dự phòng theo quy hoạch tại nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng, thành phố Thanh Hóa bằng nguồn vốn xã hội hóa.

- Hoàn thành công trình xây dựng ô chôn lấp rác số 7, xử lý ô nhiễm môi trường các ô rác số 3,4,5 thuộc dự án Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận.

Thi công sửa chữa hạ tầng, sửa chữa điện chiếu sáng đô thị thành phố Thanh Hoá.

b. Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản:	172.483.639.158	168.260.037.504	97,5%
Doanh thu thuần:	246.281.377.011	276.542.860.880	112,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	3.947.699.358	4.070.744.280	103,1%
Lợi nhuận trước thuế:	3.575.265.861	3.924.725.764	109,7%
Lợi nhuận sau thuế:	2.828.102.447	2.943.558.729	104,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	587	616	104,9%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần và loại CP đang lưu hành: **3.297.790** cổ phần

Trong đó:

- Số lượng cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 CP (52,453%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.568.000 CP (47,547%)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP (0%)

b. Cơ cấu cổ đông:

Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2023:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước		3.297.790	100
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)	01	1.729.790	52,453
1.2	Cá nhân	300	1.568.000	47,547
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng		3.297.790	100

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên:

STT	Tên Cổ đông	CMT/Hộ chiếu/GCNC CCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)		Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa	1.729.790	52,45
1.2	Tạ Diệp Chi	038193011196	19A2 TT128C Đại La, Đồng Tâm, Hai Bà Trung Hà Nội	1.162.000	35,24
	Tổng cộng:			2.891.790	87,69

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e. Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- *Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:* Công ty quản lý, vận hành khu chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Dự án Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt của TP Thanh Hoá và các vùng phụ cận tại xã Đông Nam Huyện Đông

Sơn Tĩnh Thanh Hoá, khu chôn lấp rác thải hợp vệ sinh có tổng diện tích mặt bằng đưa vào sử dụng là 59.260 m², trong đó có 07 ô chôn lấp được thiết kế xây dựng và vận hành theo đúng quy trình chôn lấp chất thải hợp vệ sinh. Công suất bãi rác hiện nay khoảng < 500 tấn rác/ngày đêm. Hệ thống nước rỉ rác công suất 150m³/ngày đêm. Quy trình công nghệ vận hành bãi chôn lấp hợp vệ sinh được tuân thủ theo thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD ngày 18/01/2001.

Các nguồn phát thải từ hoạt động vận chuyển chất thải chủ yếu từ phương tiện vận chuyển do công ty sở hữu và vận hành theo tính toán 304.199 lít dầu diezen; Phát thải từ chôn lấp chất thải khí metan do 2 máy ủi, 2 máy gắp rác, máy phun thuốc khử mùi ... theo tính toán 98.494 lít dầu diezen, 506.786 lít xăng; Phát thải từ hệ thống nước rỉ rác.

- *Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:* Công ty tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận tải, gắn chip hành trình giảm lượng tiêu thụ dầu diezen. Tăng cường che phủ bạt HDPE, phun chế phẩm enchoi, vôi bột, thuốc diệt ruồi làm giảm thiểu phát tán khí thải. Tăng cường trồng cây khu vực xung quanh bãi rác, xây dựng các bể lắng giảm lượng nước bẩn trước khi ra môi trường. Đề xuất UBND Tỉnh và các ban ngành chức năng đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công nghệ hiện đại để phục vụ việc xử lý rác cho khu vực TP Thanh Hoá và các vùng phụ cận.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: *Không*

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty: *Không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không*

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.4. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không*

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2024 là 857 người

- Mức lương trung bình: 6.450.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty đang thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầy đủ, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, cải thiện điều kiện làm việc bằng cách đầu tư thí điểm xe điện thu gom rác, tổ chức các phong trào thể thao, tổ chức tham qua du lịch, tặng quà sinh nhật cho người lao động, đoàn viên công đoàn. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên kịp thời khi người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm công ty đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, khen thưởng, khen thưởng đột xuất động viên người lao động thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển của công ty.

Về an toàn lao động: Công ty đã thành lập Hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động công ty; Hàng năm người lao động được huấn luyện an toàn lao động, được trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ sản xuất và bảo hộ lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm độc hại người lao động được trang bị thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm người lao động được học tập đào tạo, đào tạo lại để đúc rút kinh nghiệm và nâng cao trình độ. Công ty hỗ trợ tiền lương, các phương tiện phục vụ cho học tập tùy theo yêu cầu cụ thể.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Không*.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: *Không*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Công ty đã hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng do bão Yagi số tiền 90 triệu đồng. Ủng hộ xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình khó khăn theo Chỉ thị 22 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá số tiền 240 triệu đồng.*

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không*.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều thuận lợi do công tác đấu thầu được triển khai sớm, việc ký hợp đồng thuận lợi nên công ty đã chủ động trong việc điều hành sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên hoạt động SXKD vẫn chịu nhiều tác động của giá nguyên liệu vật liệu đầu vào trong khi các nguồn thu không đáng kể. Với sự nỗ lực của tập thể Người quản lý, người lao động toàn công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024.

1.2. Hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2023

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã chủ động chỉ đạo các phòng nghiệp vụ xây dựng kế hoạch, chuẩn bị mọi điều kiện cho công tác đấu thầu, ký hợp đồng dịch vụ công ích. Triển khai phân bổ kế hoạch, lập các hợp đồng giao khoán nội bộ; Điều chỉnh định mức, đơn giá sản phẩm, bố trí điều động lao động để thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ. Sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế nội bộ. Ban Giám đốc chủ động và cương quyết trong công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn. Thực hiện kịp thời các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo các quyền lợi khác cho người lao động. Trong quá trình thực hiện Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Duy trì chế độ giao ban sản xuất, điều hành, chỉ đạo sản xuất kịp thời qua hệ thống thông tin nội bộ. Nâng cao tinh thần tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ chủ chốt.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2024:

STT	Nhiệm vụ thực hiện	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Khối lượng thực hiện	% đạt được (KH/TH)
I	Khối lượng thực hiện theo Hợp đồng số 03/HĐKT/2023 ngày 29/12/2023:				
1	Công tác quét thu gom rác đường hè phố bằng thủ công:				
1.1	Công tác quét rác mặt đường, hè phố, công viên, khuôn viên bằng thủ công	ha	36.699,156	36.385,609	99,2 %
1.2	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày	Km	13.006,176	13.006,176	100%
1.3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	59.526,24	59.526,24	100%
1.4	Quét dài phân cách bằng cơ giới	km	18.638,58	18.588,96	100%
1.5	Quét dài phân cách bằng thủ công	km	706,38	706,38	100%
1.6	Tua vĩa hè gốc cây cột điện miệng cống hàm ếch	Tấn	3.702,92	3.702,92	100%
2	Công tác vận chuyển, xử lý rác				
2.1	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép <= 5 tấn cự ly 20km	Tấn	77.592,0	76.544,89	98,65%
2.2	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép <= 5 tấn cự ly 25km	Tấn	21.594,0	24.361,34	112,82%
2.3	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 5 tấn < xe < 10 tấn cự ly 20km	Tấn	19.398,0	21.254,67	109,57%
2.4	Công tác xử lý rác	tấn	142.008	145.830,38	102,69 %
3	Thu gom phế thải xây dựng	Tấn	2.520,00	2.520,00	100%
4	Công tác thoát nước	m3	3.425	3.425	100%
5	Duy trì, quản lý công viên khuôn viên	ha	108	108	100%

STT	Nhiệm vụ thực hiện	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Khối lượng thực hiện	% đạt được (KH/TH)
6	Công tác quản lý cây xanh đô thị:				
6.1	Cắt thấp tán không chế chiều cao cây loại 2	cây	1000	1000	100%
6.2	Chặt hạ cây khô mục	cây	70	70	100%
6.3	Giải toả cây gãy, đổ	cây	40	40	100%
7	Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng	Lần	18.000	17.946	99,7%
8	Duy trì nhà vệ sinh công cộng	Hố/ca	11.700	10.570	90,34%
9	Vận hành nhà máy xử lý nước thải TP	100m 3	12.810	12.810	100%
10	Công tác chi trả tiền điện, nước công cộng	Tỷ đồng	19	17,35	91,32%
11	Công tác thu phí VSMT	Tỷ đồng	26,28	26,8	101,97%
12	Sửa chữa cơ sở hạ tầng thành phố, chỉnh trang đô thị	Triệu đồng		18,929	100%
II	Tổng giá trị thực hiện:				
	Doanh thu thuần	Triệu đồng	248.000	276.543	111,5%
III	Các khoản nộp ngân sách nhà nước:	Triệu đồng		14.000	100%
IV	Lao động	Người	879	857	
V	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng/ người/ tháng	6.000.000	6.450.000	107,5%
VI	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.800	2.943,5	105%

1.4. Công tác quản lý điều hành:

- Công tác tổ chức, quản lý

Trong năm 2024 HĐQT bổ nhiệm 2 đồng chí Phó giám đốc công ty, luân chuyển, điều động một số đồng chí cán bộ chủ chốt tại các phòng, đơn vị. Kiện toàn lại một số xí nghiệp, trong đó: Giải thể XN cơ ký xây lắp công trình,

sáp nhập XN xây dựng với Chi nhánh miền tây thành Chi nhánh xây lắp và dịch vụ môi trường; Thành lập Phòng Pháp chế, nhằm tăng cường công tác quản lý, đáp ứng với tình sản xuất của công ty.

Ban Giám đốc căn cứ vào phân công nhiệm vụ thường xuyên chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tham mưu ban hành hợp đồng giao khoán, đơn giá tiền lương đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Các đơn vị bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, điều hành chỉ đạo sản xuất hoàn thành tốt nhiệm vụ công ty giao. Triển khai, cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

- Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:

Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, các chế độ, quyền lợi của người lao động được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần luôn được quan tâm. Năm 2024 công ty đã trích nộp các chế độ bảo hiểm là 16.300 triệu đồng. Đến hết 31/12/2024 Công ty đã nộp đủ 100% tiền BHXH-BHYT-BHTT và kinh phí Công đoàn.

Chi thưởng động viên cho người lao động nhân các ngày lễ, tết trong năm gần 5,5 tỷ đồng.

Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động, công tác huấn luyện ATVSLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động. Công tác kiểm định, quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được duy trì, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

Thực hiện tốt công tác xây dựng chế độ chính sách, Xây dựng mới, sửa đổi một số các nội quy, quy chế, của công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội: Trong năm tổ chức thăm hỏi 100 lượt công nhân có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 170 triệu đồng. Phối hợp với Công đoàn, Ban khuyến học tổ chức trao quà cho các con của cán bộ, người lao động có thành tích cao trong học tập và đậu đại học số tiền: 104,6 triệu đồng. Triển khai đóng góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, xây nhà cho người nghèo theo chỉ thị của Tỉnh.

1.5. Công tác thi đua khen thưởng:

Trong năm 2023 chuyên môn phối hợp với Công đoàn triển khai phát động các phong trào thi đua “lao động giỏi, lao động sáng tạo” gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

Danh hiệu lao động tiên tiến: có 14 tập thể phòng, đơn vị; 18 tổ sản xuất và 717 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 3 cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở. Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 570,53 triệu đồng.

1. 6. Công tác quốc phòng an ninh: Công tác quốc phòng an ninh tham gia đầy đủ, tình hình an ninh trật tự đảm bảo an toàn.

(*) Các chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2023: (Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)	Năm 2024: (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.281.377.011	276.609.458.375	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	66.597.495	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.281.377.011	276.542.860.880	
4	Giá vốn hàng bán	223.600.449.405	253.221.017.908	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.680.927.606	23.321.842.972	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.449.444.301	1.171.355.379	
7	Chi phí tài chính	2.260.751.111	1.257.875.278	
8	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>2.260.751.111</i>	<i>1.257.875.278</i>	
9	Chi phí bán hàng			
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.921.921.438	19.164.578.793	
11	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.947.699.358	4.070.744.280	
12	Thu nhập khác	124.698.647	417.799.847	
13	Chi phí khác	497.132.144	563.818.363	
14	Lợi nhuận khác	-372.433.497	-146.018.516	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.575.265.861	3.924.725.764	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	747.163.414	981.167.035	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2023: (Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)	Năm 2024: (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.828.102.447	2.943.558.729	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	587	616	

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	159.045.637.467	158.597.817.024
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	32.443.011.585	24.514.481.811
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	116.482.563.146	123.516.422.012
IV. Hàng tồn kho	8.427.187.121	9.178.282.583
V. Tài sản ngắn hạn	263.875.615	295.544.713
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	13.438.001.691	9.662.220.480
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	12.420.095.794	8.953.313.921
1. TSCĐ hữu hình	12.420.095.794	8.953.313.921
2. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	1.017.905.897	708.906.559
Cộng Tài sản	172.483.639.158	168.260.037.504

Năm 2024 công ty không đầu tư tài sản. Tài sản cố định cuối năm giảm do thanh lý 4 xe ô tô ép rác, 01 máy xúc lật bánh lốp, 01 cụm tời nạo vét.

b. Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	137.481.246.736	133.142.188.880
1. Nợ ngắn hạn	91.239.236.728	89.634.137.784
2. Nợ dài hạn	46.242.010.008	43.508.051.016
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	35.002.392.422	35.117.848.704
1. Vốn góp chủ sở hữu	32.977.900.000	32.977.900.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa PP	2.828.102.447	2.943.558.729
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-803.610.025	-803.610.025
Cộng nguồn vốn	172.483.639.158	168.260.037.504

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Không

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang theo dõi khoản vay Bộ tài chính theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa (nay là Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa) để thực hiện dự án Cải thiện môi trường Đô thị miền Trung - ADB ký ngày 05 tháng 05 năm 2004 có số dư gốc vay và lãi vay chưa thanh toán lần lượt là 19.540.841.129 đồng và 8.958.090.076 đồng (Tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 21.923.995.129 đồng và 8.419.720.480 đồng). Khoản vay đã được Bộ tài chính bàn giao về Ngân hàng Phát triển Việt Nam để theo dõi và thu hồi gốc và lãi vay năm 2011. Tại ngày 31/12/2024 số dư gốc và lãi vay của Công ty được Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối chiếu xác nhận lần lượt là 9.532.621.406 đồng và 0 (không) đồng (Tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 11.915.775.406 đồng và 0 (không) đồng). Ban Giám đốc công ty giải trình lý do ngoại trừ của kiểm toán đối với chênh số dư nợ gốc 10.008.219.723 đồng tại thời điểm tiếp nhận tài sản công ty hạch toán ghi tăng tài sản theo quyết định của UBND Tỉnh Thanh Hóa và BQL dự án cải thiện môi trường đô thị miền trung (có hạch toán riêng phần gốc và nợ vay), nhưng theo biên bản đối chiếu với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa (là trung gian do Bộ tài chính giao theo dõi gói vay của dự án ghi nợ gốc là 33.364.161.406 đồng). Công ty đã có biện pháp khắc phục là phối hợp với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa làm văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị xác nhận, đối chiếu công nợ và đến nay chưa có kết quả trả lời.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,...): Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được quan tâm, đảm bảo, chế độ lương, thưởng, lễ tết tuy không cao nhưng được ổn định, kịp thời. Các chế độ phúc lợi tham quan du lịch hàng năm, sinh nhật, hiếu, hỷ, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, bảo hộ lao động, bảo hiểm thân thể ... của cán bộ, người lao động được công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Doanh nghiệp thực hiện tốt.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024

Trên cơ sở các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2024, HĐQT, ban giám đốc cùng tập thể người lao động công ty đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng thi đua lao động sản xuất, năm 2024 đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết đề ra, tạo cơ sở để công ty tiếp tục phát triển trong năm 2025. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ%
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng/năm	248.000	276.542,8	111,5
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng/năm	2.800	2.943,5	105
3. Nộp Ngân sách	Triệu đồng/năm	13.000	14.006	107,7
4. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	6,0	6,45	107,5
5. Cổ tức 2024/2023	%/năm	5,5% – 6,5%	6,16%	105

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của công ty, của Ban giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp định kỳ tập trung, ban hành 18 Nghị quyết và 03 Quyết định để quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp, điều hành sản

xuất kinh doanh, phê duyệt phương án, điều chỉnh định mức, đơn giá nhân công, điều chỉnh tiền lương, tiền thưởng cho người lao động;

Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy năng lực thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty, các cổ đông và phần vốn nhà nước. Hoạt động của công ty được ổn định và có phần tăng trưởng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đã đánh giá kết quả điều hành của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Ban giám đốc đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của công ty, đã có nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng và nghị quyết của Hội đồng quản trị, đã chủ động chỉ đạo các bộ phận tham mưu nghiên cứu sửa đổi, ban hành các nội quy, quy chế nội bộ, xây dựng hệ thống thang bảng lương, đơn giá sản phẩm tiền lương nội bộ, khoán gọn cho các đơn vị nhằm chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, quản lý và sử dụng nguồn vốn, tài chính của công ty đúng mục đích.

- Đối với Giám đốc điều hành: Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra;

Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Đối với các bộ phận quản lý khác (các phó Giám đốc và Kế toán trưởng)

Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành thuộc lĩnh vực được phân công.

Công tác kế toán tài chính được thực hiện đúng theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc thanh toán, chi trả tiền lương, các chế độ cho người lao động, thanh quyết toán dự án, công trình được thực hiện đảm bảo thời gian, đúng tiến độ đã đề ra.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty, tạo điều kiện để các tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động. Quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như chế độ tham quan du lịch, sinh nhật người lao động hàng năm. Thu nhập và các chế độ lương thưởng cho người lao động được duy trì ổn định, kịp thời. Tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và định hướng năm 2025 cụ thể:

3.1. Một số chỉ tiêu về kế hoạch năm 2025

+ Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng/năm	285.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng/năm	2.980
3.	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	6,8
4.	Nộp ngân sách	Triệu đồng/năm	14.000
5.	Cổ tức	%/năm	5.5-6.5%/năm

3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Thực hiện chức năng quản trị theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản pháp luật, rà soát, hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

2. Theo dõi sát sao và chủ động dự báo những biến động của hệ thống chính trị liên quan đến doanh nghiệp để có những điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp kịp thời cho phù hợp với cơ chế thị trường. Tăng cường hoạch định chiến lược, có cơ chế kinh doanh theo từng lĩnh vực của công ty cho phù hợp. Tích cực tìm kiếm thị trường mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Ban hành các Nghị quyết kịp thời nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh doanh.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, triển khai thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước, Tỉnh. Thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

4. Rà soát tinh gọn bộ máy, khuyến khích cán bộ, người lao động nâng cao tinh thần làm việc, phát huy sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng vào sản xuất kinh doanh nhằm cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động.

5. Chủ động xây dựng kế hoạch gia hạn hợp đồng thuê đất tại trụ sở 467 Lê Hoàn.

6. Tiếp tục chỉ đạo đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả vay vốn thương mại để đầu tư phát triển sản xuất.

3.3. Kế hoạch hoạt động:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ.

Tăng cường giám sát ban điều hành về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, xây dựng định mức lao động, nhiên liệu ... có các giải pháp thu hồi công nợ, quản lý máy móc, phương tiện an toàn, tránh thất thoát.

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị công ty gồm có 06 người

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu đến 31/12/2024	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần đến 31/12/2024	Ghi chú
1	Trần Chính	26/03/1966	Chủ tịch HĐQT	9.700		9.700	
2	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	P.Chủ tịch HĐQT	0		0	
3	Hồ Viết Lân	20/04/1970	TV HĐQT -Giám đốc Công ty	72.400	1.729.790	1.802.190	
4	Thiều Văn San	20/03/1963	TV HĐQT	0		0	Miễn nhiệm từ 26/4
5	Lê Mạnh Thắng	16/9/1971	TV HĐQT -GD XN công viên CX	2.200		2.200	
6	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	TV HĐQT - TP Tổ chức HC	42.700		42.700	Bỏ nhiệm từ 26/4
	Cộng			127.000	1.729.790	1.856.790	

Sự thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2024: Năm 2024 Hội đồng quản trị có sự thay đổi 01 đ/c miễn nhiệm, bầu bổ sung 01 đ/c, 01 đ/c bán toàn bộ CP và có đơn xin miễn nhiệm đang chờ Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua và miễn nhiệm.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Bà: Đỗ Thị Minh Hải | PCTHĐQT (TVKĐH) - Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông: Lê Mạnh Thắng | TVHĐQT (TVKĐH) - Ủy viên |
| 3. Bà: Lê Thị Thu Hà | Kế toán trưởng - Ủy viên |
| 4. Ông: Lê Văn Hoàng | TPKHKT-VT - Ủy viên |
| 5. Ông: Nguyễn Tiến Hải | Trưởng phòng Tổ chức HC - Ủy viên |

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY/THÁNG/NG/NĂM	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT	10/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thưởng tết cho người quản lý, người lao động công ty.	100%
2	Nghị Quyết số: 02/NQ-HĐQT	21/02/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thống nhất thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
3	Nghị Quyết số: 03/NQ-HĐQT	21/02/2024	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
4	Nghị Quyết số: 04/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết về việc thông qua nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
5	Nghị Quyết số: 05/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Minh Tuấn.	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY/THÁ NG/NĂM	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
6	Nghị Quyết số: 06/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Ngọc Sang.	100%
7	Nghị Quyết số: 07/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương sáp nhập đơn vị; Điều động, bổ nhiệm cán bộ chủ chốt phòng Kế hoạch KT và XN công viên 2.	100%
8	Nghị Quyết số: 08/NQ-HĐQT	04/04/2024	Nghị quyết bổ sung nội dung đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
9	Nghị Quyết số: 09/NQ-HĐQT	04/04/2024	Nghị quyết về việc thống nhất nhân sự bổ nhiệm chức danh Phó phòng Kế hoạch KTVT.	100%
10	Nghị Quyết số: 10/NQ-HĐQT	09/05/2024	Nghị quyết về việc thống nhất chủ trương hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Chỉ thị 22 của BTV Tỉnh uỷ và nhân sự bổ nhiệm chức danh PGĐ XN xử lý môi trường.	100%
11	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	21/05/2024	Nghị quyết thống nhất chủ trương thành lập phòng Pháp chế.	100%
12	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT	21/05/2024	Nghị quyết thống nhất chủ trương sáp nhập đơn vị trực thuộc.	100%
13	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT	11/06/2024	Nghị quyết thông qua ph/ án kinh doanh và uỷ quyền người ký hồ sơ tín dụng với ngân hàng Ocean bank.	100%
14	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	14/06/2024	Nghị quyết thông qua phương án kinh doanh và uỷ quyền người ký hồ sơ tín dụng với ngân hàng Bản Việt.	100%
15	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT	07/8/2024	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023	100%
16	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết về việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, Bổ nhiệm	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY/THÁ NG/NĂM	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
			các chức danh PGĐ XN Thoát nước, xử lý môi trường	
17	Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT	04/11/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	100%
18	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT	29/11/2024	Nghị quyết về việc chấp nhận đơn từ nhiệm chức vụ Phó chủ tịch HĐQT đối với bà Đỗ Thị Minh Hải	100%
19	Quyết định số 01/QĐ/HĐQT	28/03/2024	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Minh Tuấn	100%
20	Quyết định số 02/QĐ/HĐQT	28/03/2024	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Ngọc Sang	100%
21	Quyết định số 03/QĐ/HĐQT	02/12/2024	Quyết định phê duyệt phương án đầu tư bộ điều khiển tủ điện chiếu sáng công cộng thông minh trên địa bàn TP Thanh Hoá	100%

Các nghị quyết, quyết định được thông qua Hội đồng quản trị đều giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

+ *Hoạt động của các thành viên HĐQT:* Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực vào các nội dung hội cuộc họp và định hướng phát triển của công ty.

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên được phân công đề tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT đã được thông qua.

Việc công bố thông tin được HĐQT nhắc nhở thường xuyên đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

+ *Tiểu ban của HĐQT*: Trong năm 2024 Tiểu ban nhân sự, lương thưởng đã tham mưu đề xuất Hội đồng tiền lương trong việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác.

- Tiểu ban đã xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng kịp thời cho Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị;

- Tham mưu cho HĐQT về việc xây dựng tiền lương khoán năng suất cho các đơn vị thực hiện theo hợp đồng giao khoán nội bộ, tham mưu áp dụng % tiền lương tăng thêm cho người lao động đã qua đào tạo; điều chỉnh mức đóng BHXH phù hợp với quy định của nhà nước.

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh, ban hành đơn giá định mức tiền lương khoán nội bộ;

- Xây dựng quỹ tiền lương của toàn công ty; tiền thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Chưa.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán do công ty phát hành):

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán của cán bộ quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ng/ tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Trương Thị Thanh Bình	20/11/1983	Trưởng Ban kiểm soát	200		200	
2	Tổng Thị Thọ	24/6/1971	TP Pháp chế kiêm Đội trưởng đội thu phí VS	2.700		2.700	
3	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	13.500		13.500	Miễn nhiệm từ 26/4

STT	Họ và tên	Ng/ tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Nga	27/5/1979	Phó phòng TCHC	2.200		2.200	Bổ nhiệm từ 26/4
	TỔNG SỐ			18.600	0	18.600	

Trong năm thành viên Ban kiểm soát có sự thay đổi 01 người có đơn tuwf nhiệm và được miễn nhiệm ngày 26/4/2024, bầu bổ sung 01 thành viên ngày 26/4/2024.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp với các nội dung:

- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2024; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ; thông qua kế hoạch hoạt động của năm 2025 của Ban Kiểm soát. Thảo luận thống nhất các nội dung hoạt động định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của BKS.

+ Tình hình chung của công ty:

Tại thời điểm 31/12/2024 tổng số lao động của công ty: 857 người cả lao động gián tiếp và lao động trực tiếp.

Số lao động trên được công ty ký hợp đồng lao động và đóng nộp các chế độ bảo hiểm đầy đủ theo quy định.

Trong năm 2024 không có đơn thư, kiến nghị của người lao động cũng như các cổ đông khác về các chế độ về lao động, việc làm và tiền lương.

+ Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

Trong năm 2024 HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai tốt các nội dung Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi, chi trả cổ tức, tổ chức triển khai các chỉ tiêu SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2024 được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2024, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã tổ chức thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ. HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2024:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh (%)	
		2023	2024	TH 2023	TH 2024
1. Vốn điều lệ	32.977,9	32.977,9	32.977,9	100	100
2. Doanh thu	248.000	246.281,3	276.543	103	112
3. Tổng chi phí		244.280	274.207		
4. Lợi nhuận trước thuế		3.575,2	3.924,7		
5. Lợi nhuận sau thuế	2.800	2.828	2.943,5	123	105
6. Thu nhập BQ người/tháng	6	5,7	6,45	102	108

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, tài chính do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/4/2024.

+ Công ty đã thực hiện đảm bảo khối lượng vệ sinh môi trường đô thị theo hợp đồng dịch vụ công ích với Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Khối lượng các hạng mục đạt và vượt so với kế hoạch

+ Tổng doanh thu đạt: 276.542 triệu đồng đạt 112% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế: 2.943,5 triệu đồng đạt 105% kế hoạch.

+ Thu nhập bình quân đầu người đạt: 6,45 triệu đồng/người/tháng đạt 108% KH.

+ Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.

Chỉ số tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng TT nợ đến hạn (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,74	1,77
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ Phải trả)	Lần	1,25	1,26
2. Chỉ số hiệu quả hoạt động			
- Tỷ suất LNST / TTS (ROA)	%	1,64	1,75
- Tỷ suất LNST / VCSH (ROE)	%	8,08	8,4

Ban kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng được giao. Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, hội nghị giao ban, hội nghị sơ kết tổng kết và được tham gia ý kiến với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

HĐQT, Ban giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban kiểm soát trong các mặt hoạt động.

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Cụ thể như sau:

Tiền lương, thù lao của ban kiểm soát: 182,1 triệu đồng

Trong đó chuyên trách là: 148,5 triệu đồng, không chuyên trách là: 33,6 triệu đồng.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể).

+. Lương, thưởng, thù lao:

Chi phí tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
1	Trần Chính	Chủ tịch HĐQT-PGD Công ty	222.693.000
2	Đỗ Thị Minh Hải	P.Chủ tịch HĐQT	141.414.900
3	Hồ Viết Lân	Thành viên HĐQT	25.200.000
4	Thiều Văn San	Thành viên HĐQT	8.400.000
5	Lê Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	25.200.000
6	Trương Thị Thanh Bình	TB kiểm soát	148.507.800
7	Tổng Thị Thọ	TV Ban kiểm soát	16.800.000
8	Nguyễn Tiến Hải	TV Ban kiểm soát+TVHĐQT	22.400.000
9	Nguyễn Thị Nga	TV Ban kiểm soát	11.200.000

Tiền lương của Giám đốc, các phó Giám đốc, kế toán trưởng năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Viết Lâm	Giám đốc	174.508.800	
2	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc	145.867.800	
3	Nguyễn Ngọc Sang	Phó Giám đốc	142.933.800	
4	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	151.641.600	

+Chi phí khác:

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng/năm
1. HĐ quản trị công ty	Chi phí công tác	Triệu đồng	82,37
2. Ban kiểm soát	Chi phí công tác	Triệu đồng	

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Thị Minh Hải	PCT HĐQT	703.900	21,34%	0	0%	Bán
2	Nguyễn Thanh bắc	Cổ đông lớn	458.100	13,89%	0	0%	Bán
3	Tạ Diệp Chi	Cổ đông lớn			1.162.000	35,24%	Mua
4	Nguyễn Tiến Hải	TV HĐQT	13.500	0,41%	42.700	1,29%	Mua

c. *Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên

Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan đến các đối tượng nói trên: *Không*

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: Kế hoạch tăng cường trong hoạt động quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán: Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang theo dõi khoản vay Bộ tài chính theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa (nay là Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa) để thực hiện dự án Cải thiện môi trường Đô thị miền Trung - ADB ký ngày 05 tháng 05 năm 2004 có số dư gốc vay và lãi vay chưa thanh toán lần lượt là 19.540.841.129 đồng và 8.958.090.076 đồng (Tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 21.923.995.129 đồng và 8.419.720.480 đồng). Khoản vay đã được Bộ tài chính bàn giao về Ngân hàng Phát triển Việt Nam để theo dõi và thu hồi gốc và lãi vay năm 2011. Tại ngày 31/12/2024 số dư gốc và lãi vay của Công ty được Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối chiếu xác nhận lần lượt là 9.532.621.406 đồng và 0 (không) đồng (Tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 11.915.775.406 đồng và 0 (không) đồng). (Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Ban giám đốc đã có giải trình tại Mục 5 phần III)

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2023 của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán đã được đăng trên Website của công ty tại: <http://www.urencothanhhoa.com.vn>.

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Chính